TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 15 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;
Bị đơn: Anh Phan Hải N, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc T và anh Phan Hải N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Ngọc T và anh Phan Hải N đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung*: Chị Lê Thị Ngọc T và anh Phan Hải N thống nhất vợ chồng có một đứa con chung tên là Phan Tuệ A, sinh ngày 11/10/2018. Hiện nay, con đang ở cùng anh N. Chị T và anh N thỏa thuận giao con Phan Tuệ A cho

chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh N tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị T mỗi tháng 2.000.000 đ (Hai triệu đồng), việc cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Lê Thị Ngọc T và anh Phan Hải N thống nhất vợ chồng không có tài sản chung không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị Ngọc T và anh Phan Hải N mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Anh N phải chịu 150.000 đồng tiền cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Hai bên thỏa thuận giao cho chị T chịu toàn bộ án phí thay cho anh N. Tổng cộng án phí chị T phải nộp là 300.000 đồng. Số tiền án phí chị T phải nộp được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số 31AA/2021/0003806, ngày 17/01/2022. Chị T đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 ,và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND Hiền Ninh;

(GCNKH số: 24/2018, ngày 31/5/2018)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường